

Số: 338/KN-KT

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng
Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang.

Thực hiện văn bản số 1819/SNN-PTNT ngày 19/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Trung tâm Khuyến nông xây dựng hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu như sau:

1. Tiêu chí số 13, mục 13.5 đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*Có Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*).

a) Thành lập và hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng:

- Đánh giá thực hiện: Theo quy định tại điểm a, khoản 4, Phần II, Mục 2, Chương I, hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số: 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/05/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ số	Kết quả thực hiện	Đánh giá	
				Đạt	Không đạt
1	Có tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập	Có/Không	01 tổ	Có quyết định thành lập của UBND xã; và quy chế hoạt động của tổ	
2	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Số lượng mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao	Tối thiểu 01 mô hình trở lên	Có báo cáo kết quả thực hiện	
3	Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX.	Số lớp/số lượng học viên được đào tạo, tập huấn	Phối hợp, tham gia đào tạo, tập huấn tối thiểu 01 lớp/năm (30 lượt người/năm).	Danh sách học viên tham gia	

4	Tư vấn về chính sách	Số lượng HTX/ nông dân được tư vấn, hướng dẫn.	Tối thiểu 01 - 02 HTX và 20-30% nông dân được tư vấn chính sách.	(Danh sách HTX, nông dân được tư vấn; nội dung chính sách tư vấn)	
5	Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y	Đáp ứng bao nhiêu % số hộ/HTX sản xuất nông nghiệp.	20-30% số thành viên/ HTX sản xuất nông nghiệp.	Có hồ sơ chứng minh	
6	Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	Có	Có	Có hồ sơ chứng minh	

2. Tiêu chí số 10, mục 10.3 đối với Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*Có Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*).

a) Thành lập và hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng:

- Căn cứ:

+ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về việc quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

+ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Thành lập:

+ Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là cộng tác viên khuyến nông thôn bản và các cá nhân trên địa bàn, trưởng thôn, đại diện các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại thôn bản: Phụ nữ, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp (nếu có),..., nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

+ Số lượng thành viên tổ khuyến nông cộng đồng tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, tối thiểu là 03 người.

+ Tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chức năng, nhiệm vụ:

Tổ khuyến nông cộng đồng có các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

+ Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

- Các nội dung hoạt động chính:

+ Phối hợp, tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tham gia tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

+ Có tham gia dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...

+ Tham gia Chương trình xây dựng NTM tại thôn bản

+ Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

- Nguyên tắc hoạt động:

+ Công khai, minh bạch.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ.

+ Liên kết, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

- Bố trí địa điểm, phương tiện làm việc cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động ổn định, lâu dài.

- Quản lý: Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý về chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

- Kinh phí hoạt động:

+ Nguồn do ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao (nếu có).

+ Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ số	Kết quả thực hiện	Đánh giá	
				Đạt	Không đạt
1	Có tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập	Có	01 tổ	Quyết định thành lập của UBND xã	
2	Phối hợp, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp	Số lượng kỹ thuật, công nghệ được tham gia phối hợp chuyển giao	01- 02	Có phối hợp	
3	Phối hợp tham gia dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông	Đáp ứng bao nhiêu % số hộ trong thôn sản xuất nông	20%	20% tổ hợp tác và hộ nông dân	

	nghiệp, Bảo vệ thực vật, thú y	nghiệp		trong thôn	
4	Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	Có	Có	Tối thiểu từ 1 hoạt động trở lên	

3. Tiêu chí 1.4 thuộc Mục I đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu về tổ chức sản xuất (Quyết định 480/QĐ-UBND).

a) Mục tiêu: Có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế ≥ 1 .

b) Hướng dẫn đánh giá thực hiện:

*** Xã có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:**

- Đối với lĩnh vực trồng trọt:

+ Sử dụng giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, an toàn và hiệu quả cao áp dụng quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), VietGAP, sản xuất theo hữu cơ, an toàn; tập trung vào cây lúa, cây rau màu, hoa cây cảnh, cây ăn quả và cây công nghiệp.

+ Sản xuất rau an toàn, hoa trong nhà lưới, nhà kính.

+ Ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm hoặc tưới tiên tiến cho cây trồng.

+ Sản xuất và ứng dụng các chế phẩm sinh học, các bộ kit chẩn đoán bệnh, các loại phân bón thế hệ mới trong trồng trọt và bảo vệ cây trồng trong nông nghiệp.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi:

+ Sản xuất giống vật nuôi mới (bò, lợn, gia cầm) có năng suất, chất lượng cao. Chăn nuôi gia cầm, lợn, bò quy mô công nghiệp, bán công nghiệp

+ Ứng dụng các chế phẩm sinh học, các loại thức ăn chăn nuôi, vắc xin, bộ kit mới trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh.

+ Chăn nuôi gia cầm, lợn, bò quy mô công nghiệp (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên); có giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường...

- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp:

+ Trồng rừng kinh tế theo phương pháp thâm canh, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp mới, như: Keo lai, bạch đàn bằng công nghệ mô, hom.

+ Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, hệ thống định vị toàn cầu trong quản lý và bảo vệ rừng.

- Đối với lĩnh vực thủy sản:

+ Có cơ sở nuôi trồng thủy sản ứng dụng một trong các công nghệ cao như: Mô hình nuôi 2 giai đoạn, 3 giai đoạn; nuôi tuần hoàn khép kín, nuôi nước chảy, nuôi trong nhà, nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP; GlobalGAP,...

+ Có cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống; cơ sở nuôi trồng thủy sản quy mô trang trại, HTX; Đáp ứng điều kiện sản xuất theo quy định tại Luật Thủy sản 2017, Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường...

*** Xã có mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ:**

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Quản lý các tài nguyên (bao gồm đất, nước, không khí) theo nguyên tắc hệ thống và sinh thái trong tầm nhìn dài hạn.

+ Không dùng các vật tư là chất hóa học tổng hợp trong tất cả các giai đoạn của chuỗi sản xuất, tránh trường hợp con người và môi trường tiếp xúc với các hóa chất độc hại, giảm thiểu ô nhiễm ở nơi sản xuất và môi trường xung quanh.

+ Không sử dụng công nghệ biến đổi gen, phóng xạ và công nghệ khác có hại cho sản xuất hữu cơ.

+ Đối xử với động vật, thực vật một cách có trách nhiệm và nâng cao sức khỏe tự nhiên của chúng.

+ Sản phẩm hữu cơ phải được bên thứ ba chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về nông nghiệp hữu cơ hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, hoặc được chứng nhận theo tiêu chuẩn (PGS), tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng trong sản xuất sản phẩm hữu cơ.

4. Chỉ tiêu số 2 - đối với Bộ tiêu chí vườn mẫu NTM (Quyết định 487/QĐ-UBND)

a) Mục tiêu: Có ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật vào ít nhất 1 trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.

b) Hướng dẫn đánh giá thực hiện

Vườn hộ có sử dụng ít nhất một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học sau:

- Sử dụng các giống cây trồng mới hoặc áp dụng kỹ thuật ghép cải tạo.
- Áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), hữu cơ...
- Sử dụng nhà kính, nhà màng, nhà lưới; áp dụng kỹ thuật xử lý ra hoa rải vụ, bao quả...
- Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

- Sử dụng các chế phẩm sinh học để cải tạo đất, ủ phân hữu cơ, phòng trừ sinh vật gây hại.

- Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất: Sử dụng máy làm đất; sử dụng máy kéo đa năng chăm sóc (vun, sới); thu hoạch bằng máy đối với chè, mía, lạc...; áp dụng công nghệ sấy, bảo quản nhằm hạn chế tối đa tổn thất về chất lượng nông sản.

- Sử dụng hệ thống tưới phun hoặc tưới nhỏ giọt, tự động hoặc bán tự động với công nghệ tiên tiến tiết kiệm nước đối với các cây trồng.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trung tâm Khuyến nông trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Phát triển nông thôn Tuyên Quang;
- Lãnh đạo TTKN;
- Các Phòng: KT, HC&TT;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn